

Số: 179/BC-STNMT

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo
(từ 01/01/2016 đến 31/12/2017)

Thực hiện Công văn số 18/TB-DGS ngày 18/9/2017 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (từ 01/01/2016 đến 31/12/2017), Sở Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Ngày 31/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau. Vị trí chức năng của Sở là tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2016 và năm 2017 nhìn chung có giảm (năm 2015 là 133 đơn; năm 2016 là 98 đơn và năm 2017 là 66 đơn), tuy nhiên vẫn còn vụ việc diễn biến phức tạp kéo dài và gay gắt. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người chủ yếu thuộc lĩnh vực đất đai, trong đó có những vụ việc đã được nhiều cơ quan giải quyết nhưng công dân không đồng ý, tiếp tục khiếu nại với thái độ bức xúc.

* *Các dạng khiếu nại điển hình:* lĩnh vực đất đai (về khiếu nại bồi thường, khiếu nại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai và đòi lại đất cũ) và lĩnh vực môi trường (phản ánh, khiếu nại về việc gây ô nhiễm môi trường của các Khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh mặt hàng thủy sản, các trại chăn nuôi tự phát).

- Số đoàn đông người, 05 đoàn, cụ thể: 19 hộ dân xã Khánh An, huyện U Minh khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án Khu A, B và Khu cảng dịch vụ kỹ thuật, Khu Công nghiệp Khánh An; 15 hộ dân tại ấp 6, xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình yêu cầu cấp lại phần đất trước đây được Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thới Bình cho thuê; 08 hộ dân, ấp 8, xã Thới Bình, huyện Thới Bình yêu cầu hỗ trợ công cải tạo đất, hỗ trợ di dời và cây trồng đối với phần đất Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thới Bình cho thuê; 44 hộ dân đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau yêu cầu về bồi thường GPMB dự án Bảo tàng tỉnh Cà

Mau; 31 hộ dân tại thị trấn Sông Đốc và xã Khánh Hải yêu cầu về ô nhiễm môi trường tại Cụm công nghiệp Sông Đốc.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và một số văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh cụ thể hóa các văn bản trên: Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2017; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định tiếp nhận đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai.

2.1. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

Triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân, các công việc đã được triển khai thực hiện:

- Công khai, niêm yết bảng hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng nội quy tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

- Mở sổ tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo Sở và tiếp công dân thường xuyên của Thanh tra Sở.

2.2. Thực hiện pháp luật về tố cáo

Trong năm 2016, 2017, Sở tiếp nhận 04 đơn tố cáo, trong đó có 01 đơn thuộc thẩm quyền. Căn cứ Luật Tố Cáo năm 2011, Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy trình giải quyết tố cáo. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chuyển 03 đơn không thuộc thẩm quyền đến người có thẩm quyền giải quyết và 01 đơn đã giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết tố cáo Sở đã thực hiện theo trình tự, thủ tục qui trình giải quyết tố cáo được ban hành tại Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

2.3. Thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại

Sở đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thanh

tra Sở đã chủ động nắm tình hình, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, lãnh đạo Sở luôn quan tâm đến việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân; từng bước gắn tiếp dân với việc xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Lãnh đạo Sở cũng thực hiện việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định, qua đó giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc bức xúc của người dân. Qua tiếp công dân, đã nắm được những yêu cầu, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh và giải thích những quy định của pháp luật về giải quyết lĩnh vực tài nguyên và môi trường; hướng dẫn công dân gửi đơn đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân

- Số lượt tiếp công dân (thường xuyên và đột xuất): 458 lượt;

- Số người tiếp: 649 người;

b) Nội dung tiếp công dân chủ yếu

+ Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

+ Khiếu nại việc thu hồi giấy chứng nhận QSD đất, không cấp giấy CNQSD đất;

+ Tranh chấp, đòi lại đất cũ, đòi đất hộ gia đình cá nhân cho nhà nước mượn;

+ Tố cáo về hành vi sai trái của cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Phản ánh của công dân về tình trạng gây ô nhiễm môi trường đối với các Khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh mặt hàng thủy sản, các trại chăn nuôi tự phát.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

2.1. Năm 2016

a) Tiếp nhận:

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 70 đơn;

- Số đơn năm 2015 chuyển sang: 28 đơn;

- Tổng số đơn phải giải quyết: 98 đơn.

b) Phân loại đơn:

- Số đơn không đủ điều kiện xử lý do trùng lặp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ: 0 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý 98 đơn, trong đó phân ra:

+ Theo lĩnh vực: 98 đơn, trong đó đất đai: 98 đơn.

+ Theo loại đơn: 60 đơn khiếu nại về bồi thường giải phóng mặt bằng (chiếm 61%); 16 đơn tranh chấp đất đai (chiếm 16%); 12 đơn khiếu nại cấp giấy

CNQSD đất (chiếm 13%); 7 đơn yêu cầu đòi lại đất cũ (chiếm 7%); 3 đơn tố cáo (chiếm 3%).

c) Kết quả xử lý:

Đã giải quyết 87/98 đơn (đạt 89%): Trong 87 đơn đã giải quyết, thuộc thẩm quyền cấp tỉnh 62, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 17 đơn; số đơn hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 07 đơn. Trong đó: Giải quyết 54/60 đơn khiếu nại bồi thường, hỗ trợ; 13/16 đơn tranh chấp; 11/12 đơn khiếu nại cấp giấy; 6/7 đơn đòi đất cũ; 3/3 đơn tố cáo.

Đánh giá kết quả đạt được so với cùng kỳ năm 2015: đã giải quyết 87/98 (đạt 89%), tổng hồ sơ giảm so với năm 2015 là 35 (năm 2015 là 133 hồ sơ, năm 2016 là 98 hồ sơ), nhưng tỷ lệ giải quyết cao hơn năm 2015 (năm 2015 giải quyết 105/133, đạt 79%).

Còn lại: 11 đơn đang xác minh, giải quyết chuyển sang năm 2017.

Ngoài 98 hồ sơ được UBND tỉnh và Cơ quan Tiếp công dân tỉnh giao, Sở còn chủ trì hoặc tham gia giải quyết một số nhiệm vụ về khiếu nại do UBND tỉnh giao như:

- Tổ công tác số 72/QĐ-STNMT ngày 15/02/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kiểm tra, xác minh đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tý, ông Trần Quốc Chính, ông Nguyễn Văn Hanh, ông Trần Anh Dũng liên quan đến Dự án cầu Đầm Cùng, trên địa bàn huyện Cái Nước;

- Thực hiện Công văn số 7092/UBND-XD ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh Cà Mau về việc kiểm tra, xác minh làm rõ tình hình lấn, chiếm đất của Trường Cao đẳng Sư phạm Cà Mau;

- Chủ tịch UBND tỉnh giao kiểm tra, rà soát 05 hồ sơ tranh chấp đất đai đã được UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại. Quyết định đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực thi dứt điểm.

2.2. Năm 2017

a) Tiếp nhận:

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 55 đơn;
- Số đơn kỳ trước chuyển sang: 11 đơn;
- Tổng số đơn phải giải quyết: 66 đơn.

b) Phân loại đơn:

- Số đơn không đủ điều kiện xử lý do trùng lặp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ: 0 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý 66 đơn, trong đó phân ra:

+ Theo lĩnh vực: 66 đơn, trong đó đất đai 60 đơn, môi trường 06 đơn.

+ Theo loại đơn: 37 đơn khiếu nại về bồi thường giải phóng mặt bằng (chiếm 56%); 11 đơn tranh chấp đất đai (chiếm 16%); 09 đơn khiếu nại cấp giấy

CNQSD đất (chiếm 13%); 02 đơn yêu cầu đòi lại đất cũ (chiếm 3%); 01 đơn tố cáo (chiếm 2%); 01 đơn khiếu nại việc lấy mẫu nước không khách quan (chiếm 2%); 04 đơn xin miễn xử phạt vi phạm hành chính về môi trường (chiếm 6%) và 01 đơn phản ánh về môi trường (chiếm 2%).

c) Kết quả xử lý:

Đã giải quyết 59/66 đơn: Trong 59 đơn đã giải quyết, chuyển cấp huyện giải quyết lại và cơ quan có thẩm quyền 05 đơn; trình UBND tỉnh ban hành quyết định 40 đơn; hòa giải thành, đương sự rút đơn 09; Giám đốc Sở ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 01 đơn và trả lời bằng công văn 04 đơn.

Đánh giá kết quả đạt được so với cùng kỳ năm 2016: Đã giải quyết 59/66 (đạt 89%), tổng hồ sơ giảm so với năm 2016 là 32 (năm 2016 là 98 hồ sơ, năm 2017 là 66 hồ sơ), tỷ lệ giải quyết bằng năm 2016 (đều đạt 89%).

Còn lại: 07 đơn đang xác minh, giải quyết.

- Ngoài ra, Thanh tra Sở tham mưu xử lý đơn nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu điện do Ban Giám đốc Sở giao 110 đơn (phối hợp xử lý).

3. Việc ban hành, triển khai và thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo

Trong niên độ báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành 01 Kết luận nội dung tố cáo (đã triển khai đến người tố cáo và người bị tố cáo); Quyết định số 324/QĐ-STNMT ngày 05/5/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về giải quyết đơn yêu cầu của Công ty Cổ phần chế biến Thủy sản Xuất khẩu Hòa Trung về Tổ kiểm tra liên ngành về bảo vệ môi trường đã không xem xét vị trí lấy mẫu để đảm bảo khách quan, trung thực chất lượng nước xả thải của Công ty (đã triển khai quyết định đến Công ty, Công ty tiếp tục khiếu nại do Thanh tra tỉnh đang thụ lý).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1.1. Về thời hạn, thời hiệu: Trong niên độ báo cáo, dưới sự chỉ đạo kiên quyết của Giám đốc Sở về tăng cường công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Giám đốc Sở, lãnh đạo Thanh tra Sở đã phân công nhiệm vụ đến cán bộ thụ lý, đôn đốc nhắc nhở, kiểm tra thường xuyên. Nhiều trường hợp sau khi nghe phân tích giải thích quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, công dân nhận thấy việc yêu cầu, khiếu nại của mình không đúng quy định pháp luật nên đã tự nguyện rút đơn, từ đó thời hạn giải quyết cũng rút ngắn rất nhiều. Tuy nhiên, cũng còn một số vụ việc báo cáo chậm so với thời gian quy định của pháp luật, do lực lượng thanh tra còn ít, ngoài thực hiện nhiệm vụ còn tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành kéo dài đã ảnh hưởng đến công việc của Thanh tra Sở. Một số vụ việc mang tính chất phức tạp cần nhiều thời gian kiểm tra, xác minh và họp bàn thống nhất giữa các ngành trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

1.2. Về công khai, minh bạch trong công tác thẩm tra, xác minh: Mỗi

vụ việc thụ lý giải quyết có ít nhất 02 cán bộ, ngoài ra còn phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình thẩm tra, xác minh. Do đó, thời gian qua Sở không nhận được phản ánh của người khiếu nại về trường hợp nào vi phạm không công khai, minh bạch.

1.3. Về thực hiện quy trình, trình tự trong giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được Sở thực hiện đảm bảo theo quy trình quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy trình giải quyết tố cáo và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

2. Những ưu điểm điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

2.1. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

a) **Ưu điểm:** Thực hiện ý kiến Kết luận thanh tra số 397/KL-TTCP ngày 09/3/2016 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Giám đốc Sở chỉ đạo Thanh tra Sở nghiêm túc khắc phục nhưng thiếu sót theo kết luận của Thanh tra Chính phủ và phát huy những yếu tố đạt được như: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân, các công việc đã được triển khai thực hiện; công khai, niêm yết bảng hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh theo quy định của pháp luật; xây dựng nội quy tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013; mở sổ tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo Sở và tiếp công dân thường xuyên của Thanh tra Sở.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Công tác hòa giải ở cấp cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, nhiều địa phương bố trí cán bộ chưa đủ năng lực, kinh nghiệm phụ trách công việc này nên việc hoà giải tại cơ sở đạt hiệu quả chưa cao;

- Đội ngũ công chức Thanh tra Sở chưa đủ mạnh về số lượng, chất lượng trong công tác tham mưu dẫn đến đôi lúc chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thiếu chủ động trong công việc làm hạn chế hiệu quả giải quyết.

2.2. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo.

- Khi người dân có đơn khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì đơn vị lập phương án bồi thường, hỗ trợ không giải thích rõ các vấn đề mà người dân đặt ra.

- Không chấp hành đúng các quy định của Nhà nước về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như ra thông báo giải phóng mặt bằng mà không có quyết định thu hồi đất, không thông báo trước về kế hoạch, phương án thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi, cưỡng chế giải phóng mặt bằng trong

khi chưa bố trí nơi tái định cư. Đối với một số dự án còn có tình trạng áp dụng pháp luật thiếu công bằng giữa những trường hợp có điều kiện tương tự. Quyết định giải quyết khiếu nại của lần đầu của cấp huyện đa số không áp dụng văn bản pháp luật đối với từng vấn đề cụ thể mà nêu chung chung dẫn đến người dân không đồng tình và tiếp tục khiếu nại lên cấp tỉnh.

- Trong tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo chính quyền cơ sở chưa làm tốt việc tiếp dân, nhận đơn, chưa hướng dẫn cụ thể theo pháp luật về việc nộp đơn để tình trạng người đi khiếu kiện đi hết nơi này đến nơi khác, một nội dung đơn mà gửi đi rất nhiều cơ quan. Khi phát sinh khiếu kiện, đã không tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, thậm chí né tránh, đùn đẩy. Nhiều vụ việc đã có quyết định cuối cùng để giải quyết nhưng việc tổ chức thi hành quyết định không nghiêm, cơ quan ra quyết định thiếu kiểm tra, đôn đốc kịp thời để giải quyết dứt điểm; một số vụ việc đã có kết luận hoặc quyết định giải quyết nhưng không có tính khả thi trong tổ chức thi hành dẫn tới phát sinh những khiếu kiện mới phức tạp hơn.

- Các vụ việc đã được giải quyết nhưng việc tổ chức thực hiện chưa tốt, thiếu kiểm tra, đôn đốc kịp thời để khiếu kiện kéo dài, gây bức xúc, làm phát sinh những quan hệ khiếu kiện mới phức tạp hơn. Một số địa phương sau khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng cho rằng đã hết trách nhiệm. Nhiều trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng có sai sót không được sửa đổi, bổ sung do đó gây tâm lý ngờ vực về chính quyền địa phương giải quyết không đúng chính sách pháp luật và người dân tiếp tục khiếu nại.

3. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế

- Chủ động giải quyết ngay các vụ việc khiếu nại, tranh chấp đất đai tồn đọng phức tạp, kéo dài thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Sở; duy trì nghiêm túc lịch tiếp dân và đối thoại với công dân theo quy định; tập trung phối hợp giải quyết dứt điểm những vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, nhất là các vụ việc có nguy cơ phát sinh điểm nóng phức tạp, khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các vụ việc khiếu nại cần khẩn trương xác minh, đảm bảo khách quan, đúng pháp luật và phù hợp với thực tế để giải quyết chấm dứt được khiếu kiện; đối với vụ việc tố cáo phải giải quyết kịp thời, kết luận rõ đúng sai, xử lý kịp thời, nghiêm minh.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; tập trung tuyên truyền, vận động giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đối với những vụ việc đã giải quyết đúng chính sách pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất công dân lên tỉnh và ra Trung ương khiếu kiện.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý, bổ sung số lượng, nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng công chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

+ Tăng cường công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ hoặc tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Để việc quản lý, cập nhật hồ sơ kịp thời và tăng cường sự liên thông theo dõi kết quả xử lý đơn thư giữa các cấp, kiến nghị Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng triển khai phần mềm theo dõi, quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh kết nối liên thông với Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với Hội đồng nhân dân:

+ Kiến nghị Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Mọi vụ việc khiếu nại, tố cáo đều phải tập trung giải quyết hợp tình, hợp lý tại cơ sở; ngay từ đầu không để kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân, làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và phải đảm bảo trung thực, khách quan, đúng chính sách, pháp luật.

+ Phải coi việc đối thoại trực tiếp với dân là một trong những biện pháp tốt nhất để tìm ra cách giải quyết đúng, có hiệu quả các nội dung khiếu nại. Trên thực tế khi tiến hành giải quyết có thể sử dụng nhiều biện pháp, nhưng với cách làm thông qua đối thoại để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu chính đáng của dân thì giải quyết mới trúng, đạt kết quả.

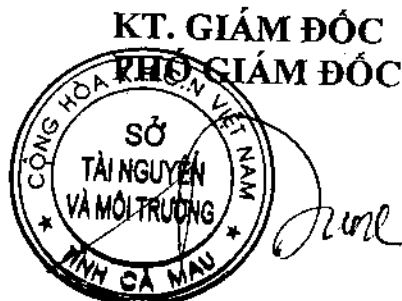
+ Trong quá trình thu hồi đất cần đảm bảo đúng quy trình, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, nhất là chính sách bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư, làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, quyết định thu hồi đất.

- Thường xuyên đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết tranh chấp đất đai ở cấp xã, huyện, tỉnh. Đảm bảo đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và bản lĩnh thực hiện nhiệm vụ.

Sở Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo đến Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2016, 2017./.

Nơi nhận:

- DGS HĐND tỉnh (để b/c)
- Ban Giám đốc Sở (để biết);
- Lưu VT, TTr, NT (03).



Huỳnh Thanh Dũng

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

Phụ lục 1
Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn

Năm	Kết quả tiếp nhận			Tổng cộng	Kết quả xử lý							Ghi chú
	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khiếu nại	Tố cáo		Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết				
					Chuyển đi	Trả lại hoặc trả lời	Hướng dẫn	Được giao nhiệm vụ, thẩm tra, xác minh, báo cáo	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khiếu nại	Tố cáo	
2016	00	95	03	98	17	00	07			73	01	
2017	05	60	01	66	05	04			05	52	00	
Cộng	05	155	04	164	22	04	07		05	125	01	

Người lập biểu

[Handwritten signature]
Nguyễn Ngọc Bích

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Dũng

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

Phụ lục 2.1
Kết quả giải quyết Khiếu nại

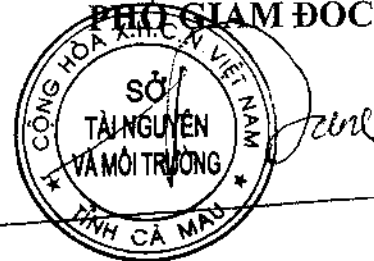
Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	98	18	69	06	81	11				11 hồ sơ chuyển sang năm 2017
2017	66	12	47	04	55	07				07 hồ sơ chuyển sang năm 2018
Cộng	164	30	116	10	136					

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

[Handwritten signature]
Huỳnh Ngọc Bích

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Dũng

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 04 tháng 4 năm 2018

Phụ lục 2.2
Kết quả giải quyết Tố cáo

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	03	01		Tố cáo sai						02 đơn không thuộc thẩm quyền
2017	01									01 đơn không thuộc thẩm quyền
Cộng	04	01								

Người lập biểu

M. S. K.

Nguyễn Ngọc Khuê

Cà Mau, ngày 04 tháng 4 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

KHO GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Dũng

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

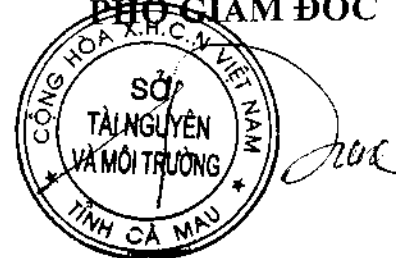
Phụ lục 3
Kết quả ban hành, thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo

Năm	Kết quả ban hành		Kết quả thực hiện				Ghi chú
	Quyết định giải quyết khiếu nại	Kết luận tố cáo	Quyết định giải quyết khiếu nại		Kết luận tố cáo		
			Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	
2016		Kết luận số 545/KL-STNMT ngày 20/7/2016 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung kết luận tố cáo sai			x		
2017	Quyết định số 324/QĐ-STNMT ngày		x				

	05/5/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung giải quyết không chấp nhận đơn khiếu nại						
Cộng							

Cà Mau, ngày 04 tháng 4 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Người lập biểu

[Handwritten signature]

Nguyễn Ngọc Bích

Huỳnh Thanh Dũng

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

DANH SÁCH

Các vụ việc khiếu nại còn tồn đọng đến 31/12/2017 chưa được giải quyết dứt điểm

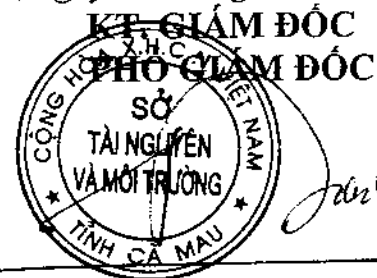
STT	Ngày, tháng, năm tiếp nhận	Họ tên hoặc cơ quan/tổ chức (nguyên đơn)	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại	Kết quả xử lý, giải quyết	Nguyên nhân, lý do tồn đọng
1	10/8/2017	Bà Lê Thị Bé	Số 487 Nguyễn Trãi, Phường 9	Khiếu nại Quyết định số 2605/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau về giải quyết tranh chấp đất giữa bà Bé với ông Lâm Bé Sáu	Đã có báo cáo, chờ thông qua HĐTV	Vụ việc phức tạp, tranh chấp nhiều năm từ 2008
2	12/6/2017	Ông Châu Văn Tôn	Áp 1, xã Tác Vân, Tp Cà Mau	Yêu cầu bồi thường giá đất ở đối với phần đất ven sông bị thu hồi để xây dựng cầu tàu LIA 16, dự án Nâng cấp đô thị vùng ĐBSCL - Tiểu dự án Tp Cà Mau	Đã có Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của CTUBND tỉnh	Đã xử lý xong
3	16/10/2017	Bà Nguyễn Thanh Bình	Phường 9, thành phố Cà Mau	Khiếu nại Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của CTUBND huyện Cái Nước về yêu cầu được công nhận QSD đất	Đã có báo cáo, chờ thông qua HĐTV	

4	07/11/2017	Ông Lâm Văn Bình	Xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khiếu nại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 yêu cầu giải quyết, trả lại cho ông 82.000m ² tại xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của CTUBND tỉnh	
5	27/9/2017	Bà La Thị Nếp	xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	Khiếu nại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Ngọc Hiển về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà với ông Lê Quốc Tuấn	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của CTUBND tỉnh	Đã xử lý xong
6	09/10/2017	Ông (bà) Bông Thị Úa, Bông Văn Muội, Bông Lệ Nương	ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây, Ngọc Hiển	Quyết định số 1820/QĐ-UBND; Quyết định số 1822/QĐ-UBND; Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Ngọc Hiển về giải quyết tranh chấp đất với ông Trương Thanh Sơn	Công văn số 1022/UBND-NC ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Đã xử lý xong
7	09/10/2017	Ông Võ Xuân Phong	Phường 5, tp Cà Mau	khiếu nại Quyết định số 4378/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND TPCM	Công văn số 10212/UBND-NC ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đã xử lý xong

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Đức



Huỳnh Thanh Dũng

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2018

DANH SÁCH

Các vụ việc khiếu nại còn tồn đọng đến 31/12/2016 chưa được giải quyết dứt điểm

STT	Ngày, tháng, năm tiếp nhận	Họ tên hoặc cơ quan/tổ chức (nguyên đơn)	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại	Kết quả xử lý, giải quyết	Nguyên nhân, lý do tồn đọng
1	26/9/2016	Lê Thị Sen, Nguyễn Văn Minh (được ông Nguyễn Lê Việt ủy quyền)	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi	Khiếu nại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đầm Dơi về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Lê Việt	Ngày 24/5/2017, Chủ tịch UBND huyện Đầm Dơi ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND về thu hồi Quyết định số 14/QĐ-UBND. Lý do, quyết định số 14, giải quyết sai đối tượng. UBND huyện Đầm Dơi đang giải quyết lại theo Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh	Đã xử lý xong

2	25/8/2015	Nguyễn Thanh Tân	Khóm 2, TT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời	Khiếu nại Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện Trần Văn Thời. KNBT Dự án đường phía bờ Nam Sông Đốc	Có Quyết định giải quyết của UBND tỉnh	Đã xử lý xong
3	24/10/2016	Võ Văn Duẩn	ấp Rạch Lãng, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời	Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Trần Văn Thời. KNBT dự án xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng III - Nam Cà Mau	Hòa giải thành, đương sự rút đơn	Đã xử lý xong
4	1/9/2016	Trần Đắc Thắng, Trần Thị Tuyết, Trần Thanh Hải	Phường 8, thành phố Cà Mau	Yêu cầu công nhận QSD đất tại phường 8, thành phố Cà Mau	Báo cáo số 2114/BC-STNMT ngày 03/8/2018 của Sở TNMT. Công văn số 1037/UBND-NC ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh về trả lời đơn khiếu nại của công dân	Đã xử lý xong
5	21/11/2016	Liên Kim Quyên	Phường 4, thành phố Cà Mau	Khiếu nại Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau. KNBT dự án Hợp phần 3, phường 4	Hòa giải thành, đương sự rút đơn	Đã xử lý xong

6	14/11/2016	ông Lâm Văn Bình	Ấp Nhân Dân A, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khiếu nại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đầm Dơi	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của CT.UBND tỉnh	Đã xử lý xong
7	30/8/2016	Nguyễn Trung Kỳ	Thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước	Khiếu nại Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện Cái Nước	Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của CT.UBND tỉnh	Đã xử lý xong
8	7/10/2016	Nguyễn Thanh Bình	ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước	Khiếu nại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Cái Nước	Chủ tịch UBND huyện Cái Nước đã thu hồi lại Quyết định. Lý do, sai về trình tự thủ tục	Đã xử lý xong
9	2015	Lê Trung Dũng	Thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời	Khiếu nại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch UBND huyện Trần Văn Thời	Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của CT.UBND tỉnh	Đã xử lý xong
10	14/10/2016	Cao Thuần Phong	ấp 5, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	Khiếu nại Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh	Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của CT.UBND tỉnh	Đã xử lý xong

11	15/9/2016	Phan Văn Hải	ấp Duyên Hải, Xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển	Khiếu nại Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển	Công văn số 7614/UBND-NC ngày 26/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về trả lời đơn ông Phan Văn Hải	Đã xử lý xong
----	-----------	--------------	--	---	--	---------------

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2018

Người lập biên

Handwritten signature: Huỳnh Ngọc Trúc

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Thanh Dũng